

Số: 15 /NQ-TTHĐND

Lệ Thủy, ngày 06 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động
của Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy nhiệm kỳ 2026 - 2031
(Đối với các nội dung do Thường trực HĐND xã quyết định theo quy định tại
Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LỆ THỦY
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026 -2031**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 26/3/2025 của HĐND xã Ban hành Quy chế làm việc của HĐND xã Lệ Thủy khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Đối với các nội dung do Thường trực HĐND xã quyết định theo quy định tại Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã đảm bảo ngân sách phục vụ hoạt động, chế độ chi tiêu của Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh; B/c
- BTV Đảng ủy xã;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Cường

QUY ĐỊNH

Một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động
của Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy nhiệm kỳ 2026 - 2031
(Đối với các nội dung do Thường trực HĐND xã quyết định theo quy định tại
Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-TTHĐND
ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Thường trực HĐND xã Lệ Thủy)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ, định mức bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định theo quy định tại Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các đối tượng có liên quan tham gia, phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phù hợp với tình hình ngân sách của địa phương và sử dụng có hiệu quả kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.
- Các khoản chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân do ngân sách xã đảm bảo, được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm và quyết toán theo quy định.
- Định mức hỗ trợ tại Quy định này là mức chi tối đa. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, dự toán được giao hàng năm và các quy định hiện hành của Nhà nước, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định nội dung chi, mức chi phù hợp.
- Các chế độ chi khác đảm bảo hoạt động Hội đồng nhân dân xã Lệ Thủy không có trong Quy định này được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà

nước và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Xây dựng và hoàn thiện nghị quyết, báo cáo phục vụ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

Xây dựng các văn bản phục vụ kỳ họp, bao gồm: Kế hoạch tổ chức kỳ họp, kế hoạch tiếp xúc cử tri; diễn văn khai mạc, bế mạc, biên bản, kết luận kỳ họp; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo giám sát giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; tài liệu tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp; báo cáo tổng hợp thảo luận tổ; tổng hợp chất vấn; chương trình kỳ họp. Mức hỗ trợ không quá 200.000 đồng/văn bản.

(Khoản , Điều 4 của Quy định Một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là QĐNQ 02)

Điều 5. Chi phục vụ hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Văn phòng HĐND&UBND xã

1. Chi nghiên cứu nghị quyết, đề án trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã (đối với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Văn phòng): tối đa 70.000 đồng/ng nghị quyết, đề án/người.

(Khoản 3, Điều 6, QĐNQ 02)

2. Xây dựng báo cáo, văn bản hướng dẫn, thông báo, công văn cho ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân, kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của cấp trên, tham luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tại hội nghị cấp khu vực trở lên; báo cáo thẩm tra các nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định: mức hỗ trợ tối đa 200.000 đồng/văn bản.

(Khoản 5, Điều 6, QĐNQ 02)

3. Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân: mức hỗ trợ tùy theo số lượng đại biểu của từng Tổ đại biểu, Tổ nhiều đại biểu nhất được hỗ trợ không quá 1.500.000 đồng/năm/Tổ.

(Khoản 8, Điều 6, QĐNQ 02)

Điều 6. Một số điều kiện đảm bảo cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được hỗ trợ may trang phục đầu nhiệm kỳ. Mức hỗ trợ không quá 3.000.000 đồng/đại biểu.

(Khoản 1, Điều 10, QĐNQ 02)

2. Hỗ trợ khai thác, nghiên cứu tài liệu hàng tháng cho đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách (ngoài tài liệu, sách báo được cấp theo quy định) từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng/người/tháng.

(Khoản 3, Điều 10, QĐNQ 02)

3. Hỗ trợ công tác phí hàng tháng cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã: căn cứ tình hình thực tế và xem xét từng trường hợp cụ thể về yêu cầu, điều kiện công tác, hỗ trợ từ 120.000 đồng đến 150.000 đồng/người/tháng.

(Khoản 4, Điều 10, QĐNQ 02)

4. Hỗ trợ đi lại hàng tháng cho đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ và tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân: Căn cứ tình hình thực tế và xem xét từng trường hợp cụ thể về yêu cầu công tác, hỗ trợ không quá 150.000 đồng/người/tháng.

(Khoản 5, Điều 10, QĐNQ 02)

Điều 7. Một số chế độ chi khác (Điều 13, QĐNQ 02)

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân đi tham quan, học tập kinh nghiệm và trao đổi kỹ năng hoạt động: Căn cứ điều kiện ngân sách địa phương và nhu cầu thực tiễn, hàng năm Thường trực Hội đồng nhân dân xã lập kế hoạch, dự toán cụ thể và phê duyệt thực hiện, mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng/người/năm.

2. Chi trợ cấp hoạt động khác cho đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách và cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng trực tiếp tham mưu, phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã: Căn cứ tình hình ngân sách, hỗ trợ không quá 150.000 đồng/người/tháng.

3. Chi hỗ trợ Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân; hỗ trợ trực đường dây nóng của Hội đồng nhân dân không quá 200.000 đồng/tháng.

4. Chi Hỗ trợ Hội nghị giao ban, rút kinh nghiệm Thường trực Hội đồng nhân dân không quá 100.000 đồng/buổi/người.

5. Chi hỗ trợ đại biểu được cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng không quá 300.000 người/ngày.

6. Tặng quà tổng kết nhiệm kỳ, khen thưởng: mức hỗ trợ tối đa không quá 500.000 đồng/cá nhân và 1.000.000 đồng/tập thể.

7. Chi mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân: căn cứ quy định của nhà nước và tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định.

8. Chi tiếp khách của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã: mức chi không quá 300.000 đồng/người;

9. Chi hỗ trợ các ngày Tết, Lễ: từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/người/lần.

10. Chi hỗ trợ cho các hoạt động văn hoá, thể thao, các hoạt động nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của công chức, người lao động phục vụ trực tiếp hoạt động của Hội đồng nhân dân và chi khác: không quá 5.000.000 đồng/đợt hoạt động.

11. Chế độ thăm hỏi, tặng quà đối với các đối tượng chính sách và một số đối tượng khác nhân dịp Tết, lễ, bao gồm: Các đối tượng chính sách được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 về Ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, trong phòng chống dịch bệnh; các tập thể đang làm nhiệm vụ trong những ngày Tết, lễ; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội, như trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới, hải đảo,...; gia đình quân nhân làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo; gia đình đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các vùng đặc biệt khó khăn; hộ nghèo và cá nhân gặp rủi ro do bị bệnh hiểm nghèo, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... không quá 1.000.000 đồng/tập thể; 500.000 đồng/cá nhân.

12. Hỗ trợ các cơ quan, địa phương tổ chức các lễ hội cấp tỉnh và các lễ hội khác theo chủ trương chung của tỉnh, của xã: Mức chi giá trị quà tặng không quá 3.000.000 đồng/cơ quan, địa phương.

13. Thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất, tang chế đối với đại biểu HĐND, cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con của đại biểu Hội đồng nhân dân, công chức, nhân viên phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân xã: căn cứ tình hình thực tế, mức hỗ trợ từ 500.000 đồng đến 1.000.000/người.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào chế độ, định mức chi tiêu tài chính hiện hành và các định mức chi tiêu tại Nghị quyết này, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chế độ chi, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện đúng đối tượng, định mức, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Lê Thủy.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản hướng dẫn quy định mới hoặc có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thường trực HĐND xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.